UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 04 tháng 3 năm 2014

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, HĐND tỉnh về những giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước năm 2014

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ (KH&CN) góp phần phát triển kinh tế- xã hội, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2013, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế- xã hội chủ yếu. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về những giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm và đạt được kết quả tốt trong hoạt động KH&CN. Tập trung thực hiện các biện pháp nhằm góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, thu hút đầu tư, phấn đấu đạt tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2013. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu qua

Đẩy mạnh phát triển KH&CN để hoàn thành các mục tiêu trong Kế hoạch số 2304/KH-UBND ngày 04/10/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 (giai đoạn 2012-2015); Kế hoạch số 1921/KH-UBND ngày 29/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; Kế hoạch thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 18/9/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện từ nay đến năm 2015.

II. NỘI DUNG

1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản về KH&CN

Năm 2014 Sở KH&CN tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành 3 văn bản quy phạm pháp luật và 1 Đề án, cụ thể:

Quy định về việc hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng và chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Quy định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 69/2010/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của UBND tỉnh về việc Quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

Quy định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 112/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh về việc Quy định thẩm tra công nghệ dự án đầu tư và quản lý chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Đề án thành lập Quỹ phát triển KH&CN tỉnh.

2. Thực hiện tốt các dự án KH&CN cấp nhà nước thuộc nhóm dự án Trung ương quản lý và nhóm dự án Trung ương ủy quyền quản lý triển khai địa bàn tỉnh đảm bảo đúng mục tiêu, quy mô, tiến độ và hiệu quả

Phối hợp với các cơ quan chủ trì triển khai thực hiện 9 dự án KH&CN cấp nhà nước chuyển tiếp sang năm 2014; 03 dự án, 01 đề án bắt đầu thực hiện từ năm 2014. Trong đó tập trung triển khai tốt các dự án thuộc lĩnh vực nông thôn miền núi như: phát triển vùng sản xuất gạo thơm Yên Dũng, vùng sản xuất và chế biến chè Yên Thế, vùng sản xuất và chế biến dược liệu địa liền, địa hoàng theo hướng GACP-WHO; sản xuất hoa chất lượng cao; trồng rừng thâm canh bạch đàn và keo tai tượng; sản xuất lợn lai hướng nạc, khoai tây giống,...

3. Triển khai thực hiện tốt các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh đảm bảo đúng mục tiêu, quy mô, tiến độ và hiệu quả

Tiếp tục quản lý chặt chẽ 27 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh thực hiện năm 2014, bao gồm 14 đề tài, dự án chuyển tiếp từ năm 2013 sang và 13 đề tài, dự án bắt đầu thực hiện từ năm 2014.

Chú trọng ứng dụng KH&CN trong phát triển nông nghiệp, nông thôn để làm nền tảng cho sự ổn định và phát triển kinh tế- xã hội. Đẩy mạnh triển khai hoạt động nghiên cứu- ứng dụng KH&CN phục vụ Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa; Chương trình xây dựng nông thôn mới; Chương trình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và xây dựng cánh đồng mẫu lớn. Xây dựng mô hình giống lúa mới cực ngắn ngày, chất lượng cao, kháng rầy nâu (P6ĐB) phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng và né tránh thiên tai tại tỉnh; lựa chọn giống lúa có năng suất và chất lượng bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh, phục vụ xây dựng vùng sản xuất lúa hàng hóa tại một số vùng sinh thái; nhân rộng mô hình lúa thuần BG6; Nhân rộng mô hình trồng cam V2 trên địa bàn huyện Yên Thế. Ứng dụng các tiến bộ KHCN trồng trọt, chế biến và bảo quản dược liệu Ngưu tất theo tiêu chí GAP-WHO nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và tăng thu nhập cho nông dân. Nghiên cứu xây dựng bản đồ nông hoá, thổ nhưỡng phục vụ thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất nông nghiệp tỉnh Bắc Giang. Xây dựng mô hình thử nghiệm giống gà H'Mông tại huyện Sơn Động. Ứng dụng công nghệ tiên tiến xây dựng mô hình

sản xuất hoa chất lượng cao trên địa bàn thành phố Bắc Giang (hoa lan Hồ Điệp, hoa Lily, hoa đào...); phát triển đàn trâu lai hướng thịt; trồng dẻ tái sinh,...

4. Xây dựng một số thương hiệu hàng hóa

Tăng cường hoạt động quảng bá và xác lập quyền sở hữu công nghiệp để xây dựng thương hiệu cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh. Hỗ trợ đăng ký bảo hộ địa danh dùng cho sản phẩm "Vải thiều Lục Ngạn, hình" tại các nước: Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Lào, Campuchia và sản phẩm "Gà đồi Yên Thế" ra các nước: Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan, Singapore. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Gà đồi Yên Thế", chỉ dẫn địa lý "Vải thiều Lục Ngạn". Củng cố các thương hiệu đã có và hỗ trợ xây dựng các thương hiệu mới như: nấm Lạng Giang, cam Lục Ngạn, miến dong Sơn Động,...

5. Tham mưu UBND tỉnh ký kết Chương trình phối hợp với các cơ quan, viện nghiên cứu của Trung ương

Năm 2014 Sở KH&CN tham mưu UBND tỉnh ký các Chương trình phối hợp, cụ thể:

Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh Bắc Giang với Bộ Khoa học và Công nghệ; Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

Chương trình phối hợp giữa UBND tỉnh Bắc Giang với Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Liên hiệp các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam,...

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về công nghệ

Tăng cường tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư.

Trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 112/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định thẩm tra công nghệ dự án đầu tư và quản lý chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo hướng tăng cường thẩm tra công nghệ 100% các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh lựa chọn, cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án có công nghệ tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường và có nội dung chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh. Kiên quyết không cấp phép cho những dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và gây thất thoát, lãng phí cho nhà đầu tư.

Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố kiểm tra, giám sát các lò gạch được phép áp dụng công nghệ xử lý khí thải theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

Trình Chủ tịch UBND cho phép thí điểm công nghệ lò đốt rác thải sinh hoạt để đánh giá, tổng kết, nhân rộng ra địa bàn tỉnh.

Đăng cai tổ chức tốt sự kiện "Trình diễn và kết nối cung- cầu công nghệ" tại Bắc Giang nhằm gắn kết, đưa nhanh kết quả nghiên cứu KH&CN ứng dụng vào thực tiễn. Thông qua sự kiện này sẽ giúp các đơn vị nghiên cứu, các nhà khoa học và các nhà doanh nghiệp trao đổi thông tin giữa một bên có nhu cầu chuyển giao kết quả nghiên cứu với một bên có nhu cầu tiếp nhận công nghệ. Đồng thời đây cũng là cơ hội tốt để Bắc Giang giới thiệu, quảng bá các sản phẩm có thế mạnh của địa phương, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị sản phẩm.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Tập trung cải cách thủ tục hành chính. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu công việc bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm cán bộ cấp dưới không nghiêm túc chấp hành, đồng thời xây dựng quy chế để đôn đốc, kiểm điểm trách nhiệm của cán bộ cấp dưới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này và Chương trình công tác năm 2014 của Sở, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chỉ đạo tổ chức triển khai gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của phòng, đơn vị mình. Định kỳ hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này và dự kiến các giải pháp thực hiện quý tiếp theo gửi về Phòng Kế hoạch Tài chính trước ngày 25 tháng cuối quý để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động KH&CN thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND tỉnh về những giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014./.

Nơi nhận:
- Lưu: VT, KHTC.

Bản điện tử:
- PCT UBND tỉnh Bùi Văn Hạnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (tổng hợp);
- Văn phòng UBND tỉnh (tổng hợp);
- phong_thqh_skhdt@bacgiang.gov.vn;
- pth@bacgiang.gov.vn;
- huenh@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Đức Kiên

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ; HĐND TỈNH VỀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2014

(Kèm theo Kế hoạch số 18 /KH-KHCN ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Hình thức văn bản
1	Trình UBND tỉnh ban hành Quy định về việc hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng và chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	- Phòng Quản lý Công nghệ.	Tháng 8/2014	Quyết định
2	Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Quỹ phát triển KH&CN tỉnh	- Phòng Kế hoạch Tài chính.	Tháng 10/2014	Quyết định
3	Trình UBND tỉnh ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 69/2010/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của UBND tỉnh về việc Quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	- Phòng Quản lý Khoa học.	Tháng 12/2014	Quyết định
4	Trình UBND tỉnh ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 112/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh về việc Quy định thẩm tra công nghệ dự án đầu tư và quản lý chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh	- Phòng Quản lý Công nghệ.	Tháng 12/2014	Quyết định
5	Tham mưu UBND tỉnh ký các Chương trình phối hợp với các cơ quan Trung ương, viện nghiên cứu	- Phòng Quản lý Khoa học.		
6	Báo cáo đánh giá công tác xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2006-2013, phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2015	- Phòng Quản lý chuyên ngành	Quý I/2014	Báo cáo
7	Kế hoạch xây dựng, phát triển thương hiệu các sản phẩm nông sản	- Phòng Quản lý Chuyên ngành.	Quý I/2014	Kế hoạch

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ; HĐND TỈNH VỀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2014

(Kèm theo Kế hoạch số 18 /KH-KHCN ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Hình thức văn bản
1	Trình UBND tỉnh ban hành Quy định về việc hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng và chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	- Phòng Quản lý Công nghệ.	Tháng 8/2014	Quyết định
2	Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án thành lập Quỹ phát triển KH&CN tỉnh	- Phòng Kế hoạch Tài chính.	Tháng 10/2014	Quyết định
3	Trình UBND tỉnh ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 69/2010/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của UBND tỉnh về việc Quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	- Phòng Quản lý Khoa học.	Tháng 12/2014	Quyết định
4	Trình UBND tỉnh ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 112/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh về việc Quy định thẩm tra công nghệ dự án đầu tư và quản lý chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh	- Phòng Quản lý Công nghệ.	Tháng 12/2014	Quyết định
5	Tham mưu UBND tỉnh ký các Chương trình phối hợp với các cơ quan Trung ương, viện nghiên cứu	- Phòng Quản lý Khoa học.		
6	Báo cáo đánh giá công tác xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2006-2013, phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2015	- Phòng Quản lý chuyên ngành	Quý I/2014	Báo cáo
7	Kế hoạch xây dựng, phát triển thương hiệu các sản phẩm nông sản	- Phòng Quản lý Chuyên ngành.	Quý I/2014	Kế hoạch